

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm H, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Dương Thị L** (đã chết); Có vợ tên **Trần Thị Thu T2**, sinh năm 1990 và 01 (một) con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 03/3/2024 (có mặt).

Bị hại: **Trần Thị D**, sinh năm 2000, địa chỉ: **Đường C, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH V**, địa chỉ: **C C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đinh Mai N** – Giám đốc

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Võ Xuân L1**, sinh năm 1992, địa chỉ: **C C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ sáng ngày 02 tháng 3 năm 2024, chị **Trần Thị D** sử dụng điện thoại di động gọi cho **Nguyễn Văn T**, hẹn gặp nhau tại phòng số 100 **Nhà nghỉ M**, địa chỉ **số H đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Sau khi nhận phòng, cả hai vào phòng quan hệ tình dục và cùng nhau ngủ. Đến

09 giờ sáng, **T** về đi chợ nấu cơm cho những người bạn ở chung tại nhà trọ. Đến 11 giờ cùng ngày, sau khi nấu cơm xong, **T** chạy xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 72C1-432.40 quay lại Nhà nghỉ **M**, lên lại phòng nghỉ và ngủ đến 13 giờ cùng ngày, **T** tỉnh giấc. Do trước đó, **T** có thiếu nợ ngoài xã hội số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nhưng không có khả năng thanh toán, thấy **D** đeo dây chuyền vàng trên cổ, **T** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi cầm cố lấy tiền. Lợi dụng lúc **D** đang ngủ say, **T** dùng tay gỡ sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ của **D**, bỏ vào túi quần bên trái và đi vào nhà vệ sinh. Sau đó, **T** đi ra ngoài thì lúc này, **D** cũng tỉnh giấc và hỏi **T** đi đâu, **T** trả lời là đi có việc. **T** xuống nhà xe lấy xe máy đi tìm tiệm vàng để cầm còn **D** vẫn ngủ lại tại nhà nghỉ. Khi đi đến tiệm V1 tại số C C, phường P, thành phố B, **T** đi vào trong và gặp nhân viên Lê Ngô Anh T3. **T** cầm sợi dây chuyền vàng với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Nhân viên tiệm vàng ghi giấy biên nhận cho **T** và đưa cho **T** 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mặt gồm 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, còn lại 5.000.000 (năm triệu) đồng thì chuyển vào tài khoản của Ngân hàng TMCP C (V2), số tài khoản 105005700326 mang tên Nguyễn Văn T. Toàn bộ số tiền cầm vàng trên, **T** sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 57/KL.HĐĐGTS ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 dây bi vàng loại 18K, 01 lượng 02 phân, 06 ly trị giá 41.871.700 (bốn mươi một triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm) đồng.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của tiệm V1 01 dây bi vàng loại 18K, 01 lượng 02 phân, 06 ly. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị D.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Công ty TNHH V không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSBR ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo và người nhà của bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra bằng cách bồi thường toàn bộ số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T; khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời trình bày tại cơ quan điều tra, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; sự vắng mặt của bị hại không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/3/2024, lợi dụng lúc chị Trần Thị D đang ngủ say, Nguyễn Văn T đã lén lút tháo sợi dây chuyền vàng trên cổ của chị D để đem đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị D là 01 (một) sợi dây chuyền bi vàng trọng lượng 01 lượng, 02 phân, 06 ly trị giá 41.871.700 (bốn mươi một triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm) đồng.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, có sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn lại vì lòng tham nhất thời mà bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo chủ động đến cơ quan công an đầu thú. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi của mình gây ra. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **T 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/3/2024)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo về phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thanh Tâm

